

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa huyện Lộc Hà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN LỘC HÀ

Địa chỉ: Thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Hồ Thị Cúc – Trưởng khoa Dược;

Sdt: 0916915072; Email: hocuc1301@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược – Bệnh viện Đa khoa huyện Lộc Hà

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h00 ngày 02 tháng 8 năm 2023 đến trước 17h30 ngày 15 tháng 8 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá: Danh mục mua sắm vật tư y tế (có Phụ lục Bảng mô tả kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp: Giao tại kho Vật tư – khoa Dược Bệnh viện Đa khoa huyện Lộc Hà

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tháng 8 - 9/2023

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, KD.



Dương Hùng Anh

Mẫu báo giá
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của....., chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư y tế như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế

ST T	Danh mục vật tư y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, mo del, hãn g sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Quy cách đóng gói	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Vật tư A										
2	Vật tư B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại vật tư y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục vật tư y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của vật tư y tế tương ứng với chủng loại vật tư y tế ghi tại cột "Danh mục vật tư y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng vật tư y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của vật tư y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng vật tư y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng vật tư y tế hoặc toàn bộ vật tư y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng vật tư y tế hoặc toàn bộ vật tư y tế. Đối với các vật tư y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của vật tư y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng vật tư y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng vật tư y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.



DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ YÊU CẦU BẢO GIÁ
(Kèm theo Thông báo số 247/TB-BVLH ngày 01/8/2023 của Bệnh viện Đa khoa huyện Lộc Hà)

TT	Danh mục vật tư y tế	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ceivitron	Dùng để trám lót trước khi trám hoàn tất	Lọ 30g	Lọ	5
2	Eugenol	Thành phần là dầu Eugenol dùng phối trộn với oxid kẽm làm giảm đau trong thủ thuật nha khoa	Lọ 30ml	Lọ	10
3	Fuji VII	Cement trám dự phòng, màu hồng, trắng	Hộp gồm 1 lọ bột 15g + 1 lọ nước 8ml	Hộp	15
4	Fuji IX	Cement trám hoàn tất	Hộp lớn (15g:8ml)	Hộp	15
5	Gutta percha Points	Làm sạch ống tủy, hút chất lỏng, thay băng trong điều trị nha khoa. Các số	Hộp 120 cây	Hộp	20
6	Trâm gai	Trâm gai nha khoa dùng để lấy tủy răng	6 cái/ Hộp	Hộp	20
7	H-FILES	Đây là sản phẩm giữa nha khoa có chuỗi dùng để mở rộng khe tủy	6 cái/ Hộp	Hộp	20
8	K-FILES	Đây là sản phẩm giữa nha khoa có chuỗi dùng để mở rộng khe tủy	6 cái/ Hộp	Hộp	20
9	Fuji I	Xi măng glass ionomer hóa trùng hợp được sử dụng rộng rãi. Gắn kết thúc cho mào răng – cầu răng kim loại, inlay – onlay – chốt kim loại và toàn sứ có độ bền uốn cao. Liên kết hóa học với cấu trúc răng và kim loại. Có thể dùng trám lót dưới các vật liệu trám khác. Xi măng gắn chốt	Hộp 35g + 20ml	Hộp	1
10	Etching	Dùng cho nha khoa, dùng để làm xói mòn bề mặt răng và men răng tạo độ nhám	Hộp 3 tuýp/ Tuýp 5g	Tuýp	1
11	Bonding	Keo dính, thích hợp để sử dụng với kỹ thuật liên kết ướt. Yêu cầu bề mặt được etchine. Bonding không chứa dược chất, máu người hoặc dẫn xuất huyết tương; mô hoặc tế bào, hoặc các dẫn xuất của chúng, có nguồn gốc từ con người; mô hoặc tế bào có nguồn gốc động vật, hoặc các sản phẩm từ chúng, các chất gây ung thư, gây đột biến, độc hại cho sinh sản hoặc có đặc tính phá vỡ nội tiết.	Chai 5ml	Chai	1

TT	Danh mục vật tư y tế	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
12	Vật liệu bôi trơn ống tủy	Thành phần: + Ethylenediaminetetraacetic (EDTA) + Urea Peroxide + Polypropylene Glyco & Polyethylene Glyco	Gói/ 2 tuýp x 6g (kèm đầu bơm)	Tuýp	7
13	Cortisomol	Thuốc trám bít ống tủy trong điều trị nội nha. Vật liệu có tính tương hợp sinh học và cân quang. Độ hòa tan thấp, gắn kết tốt với cone gutta percha. Thành phần chính: Presnison Acetate.	Hộp 23g	Hộp	1
14	Zinc Oxyde	Không chứa thạch tín, là oxide kẽm nguyên chất dùng trám tạm.	Lọ 110g	Lọ	10
15	Mũi khoan răng	Mũi khoan nha khoa kim cương với chuỗi làm bằng thép không gỉ	50 cái/hộp	Cái	50
16	Hyposol	Dùng để rửa và sát trùng tủy trong điều trị nội nha	Chai/500ml	Chai	3
17	Ống hút nước bọt	Ống nhựa trong, có dây kim loại được che kín trong thành ống.	Gói 100 cái	Cái	1.000
18	Hộp an toàn đựng bơm kim tiêm đã qua sử dụng	Hình hộp chữ nhật, có nắp đóng mở - Vật liệu làm hộp: Carton 2 mặt phủ màng PE	Hộp	Hộp	20
19	Nhiệt kế thủy ngân kẹp nách	Được làm từ thủy tinh trong suốt, bên trong có vạch chia độ và dải thủy ngân • Nhiệt độ đo được tối đa 35-42°C	Hộp 24 cái	Cái	48
20	Giấy in điện tim	Làm bằng giấy, đường kẻ rõ ràng, size 110x140x143. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Gói 1 xấp	Xấp	200

TT	Danh mục vật tư y tế	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
21	Giấy in điện tim	Kích thước: 63mm x 30m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	Cuộn	50
22	Giấy in siêu âm	Dùng để in hình ảnh siêu âm. Kích thước 110mm x 20m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	Cuộn	150
23	Cốc đựng đờm	Sử dụng 1 lần, chất liệu nhựa PVC	Cái	Cái	200
24	Băng keo thử nhiệt hấp ướt	Chiều dài: 55m, rộng 1,8cm Dùng cho chỉ thị nhiệt ướt, các vạch chỉ thị hóa học sẽ hiển thị sự thay đổi màu sắc trực quan từ trắng nhạt / râm nắng sang nâu sẫm / đen khi tiếp xúc với quy trình tiệt trùng bằng hơi nước. Tiêu chuẩn: ISO, CE, CFS	01 cuộn/ gói	Cuộn	2
25	Chỉ thị hoá học	• Phản ứng với hơi nước, thời gian và nhiệt độ • Kiểu đục lỗ ở giữa cho phép sử dụng toàn bộ hoặc nửa chiều dài cho kích thước gói khác nhau • Là chỉ thị hóa học bên trong loại 4 theo phân loại của ISO 11140-1:2014.	Hộp 240 test	Test	240
25 mặt hàng					